ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG LÊ ĐẠI HÀNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:63 /TB-UBND	*Phường Lê Đại Hành, ngày 09 tháng 6 năm 2026*

THÔNG BÁO
Về việc thực hiện Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND ngày 20/4/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải phòng quy định chính sách hỗ trợ một số thành viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030

Thực hiện Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND ngày 20/4/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định chính sách hỗ trợ một số thành viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030;

Thực hiện Kế hoạch số 191/KH-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2026 của UBND phường Lê Đại Hành về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND ngày 20/4/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định chính sách hỗ trợ một số thành viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030.

UBND phường Lê Đại Hành thông báo cho các thành viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo thuộc các trường hợp dưới đây đến phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Lê Đại Hành để cung cấp thông tin, làm hồ sơ hưởng trợ cấp theo Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND:

I. Đối tượng áp dụng

1. Người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo được UBND phường Lê Đại Hành công nhận từ năm 2025 đến năm 2030 hưởng trợ cấp xã hội, trợ cấp hưu trí xã hội, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng hằng tháng từ ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

2. Người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo được UBND phường Lê Đại Hành công nhận từ năm 2025 đến năm 2030 không có thu nhập hằng tháng (tiền lương, tiền công, lương hưu, trợ cấp xã hội, trợ cấp hưu trí xã hội, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng và các khoản trợ cấp khác từ ngân sách nhà nước) thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Người bị tổn thương cơ thể từ 81% trở lên theo quy định tại Bảng 1, Bảng 2, Bảng 3 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 28/2013/TTLT-BYTBLĐTBXH của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích, bệnh, tật và bệnh nghề nghiệp.

b) Người mắc bệnh hiểm nghèo quy định tại Danh mục ban hành kèm theo Thông tư số 50/2024/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục bệnh hiểm nghèo để các tổ chức, cá nhân vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo. Người mắc bệnh cần chữa trị dài ngày theo quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 25/2025/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết thi hành Luật Bảo hiểm xã hội, Luật An toàn, vệ sinh lao động về lĩnh vực y tế và một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

c) Trẻ em thuộc hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo được UBND phường Lê Đại Hành công nhận giai đoạn 2026-2030.

d) Người từ đủ 16 tuổi trở lên đang học văn hóa, học nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học văn bằng thứ nhất được hưởng chính sách hỗ trợ cho đến khi kết thúc học, nhưng tối đa không quá 22 tuổi.

đ) Người cao tuổi từ đủ 60 tuổi trở lên thuộc một trong các trường hợp sau:

- Không có vợ, chồng, con (bao gồm cả các trường hợp: có vợ hoặc chồng nhưng đã ly hôn; có vợ, chồng, con nhưng những người này đã chết, mất tích theo quy định của pháp luật).

- Có vợ hoặc chồng và không có con (bao gồm cả trường hợp có con nhưng con đã chết hoặc mất tích theo quy định của pháp luật).

- Có vợ, chồng, con nhưng những người này thuộc một trong các trường hợp: đang hưởng trợ cấp xã hội, trợ cấp hưu trí xã hội, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng hằng tháng tại cộng đồng; đang được chăm sóc, nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội; đang chấp hành án phạt tù tại trại giam; đang chấp hành quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc; con dưới 18 tuổi; con từ đủ 18 tuổi đến không quá 22 tuổi đang trong thời gian học văn hóa, học nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học văn bằng thứ nhất; thuộc đối tượng quy định tại các điểm a, b, c, d khoản này.

II. Thời gian tiếp nhận và hướng dẫn hồ sơ: từ ngày 09/06/2026 đến ngày 15/06/2026, cụ thể:

- Buổi sáng: từ 8h00 đến 11h00.

- Buổi chiều: từ 14h00 đến 16h00.

III. Nơi tiếp nhận hồ sơ: Tại phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Lê Đại Hành, địa chỉ tại: UBND phường Lê Đại Hành - Km 79+700 QL 37, TDP Tư Giang, phường Lê Đại Hành, thành phố Hải Phòng *(Qua đ/c Trịnh Thu Phương - chuyên viên, SĐT: 0961.172.311)*.

Đề nghị các ông/bà mang theo CCCD, số tài khoản ngân hàng của đối tượng hoặc người được đối tượng ủy quyền, giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hồ sơ hưởng các chế độ, các giấy tờ có liên quan (Hồ sơ bệnh án của cơ quan y tế có thẩm quyền, Quyết định đang hưởng chế độ nếu thuộc đối tượng Bảo trợ xã hội, Giấy xác nhận đang đi học đối với người đủ từ 16 tuổi trở lên

đang học văn hóa, học nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học văn bằng thứ nhất được hưởng chính sách hỗ trợ cho đến khi kết thúc học, nhưng tối đa không quá 22 tuổi).

Lưu ý: Các đối tượng thuộc các trường hợp nêu trên nhưng đã được hưởng chính sách tại Nghị quyết số 55/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố hoặc hưởng các chế độ khác với mức hỗ trợ từ 2.000.000 đồng/tháng trở lên thì **không** thuộc đối tượng được hưởng chính sách theo Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND.

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc đề nghị liên hệ đến UBND phường Lê Đại Hành *(qua phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị)* để được xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Các phòng, ban, đơn vị liên quan;
- Trung tâm DV sự nghiệp công (để đăng tin);
- Tổ trưởng các TDP;
- Lưu: VT, KTHTĐT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG LÊ ĐẠI HÀNH TỈNH PHÚ THỌ

Đỗ Thị Hằng